

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/9/2018  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Võ Thị Trâm**.

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Kim A**, sinh năm 1953 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 7A, tổ 24, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1951 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 7A, tổ 24, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Đinh Kim A** trình bày:**

Bà A và ông N chung sống vợ chồng từ năm 1972, trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Ông bà sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 1980 thì phát sinh mâu thuẫn do ông N thường xuyên uống rượu say xỉn, quây phá, mắng chửi và đánh đập bà A. Ông bà đã không còn sống chung nhà từ năm 2003 đến nay. Mặc dù, vợ chồng sống ly thân nhưng khi ông N say xỉn thì ông vẫn thường xuyên mắng chửi và có hành vi đánh đập bà A. Do đó, bà A yêu cầu được ly hôn với ông N.

Bà A và ông N sống chung có bốn người con chung là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974; Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1980. Các con đều đã thành niên nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/8/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:**

Ông N thống nhất lời trình bày của bà A về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông bà chung sống đến năm 1975 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà A làm ăn, buôn bán thua lỗ nên ông N hay mắng chửi vợ. Những lúc uống rượu say thì ông N nhớ lại chuyện cũ, ngoài ra bà A thường xuyên nói xấu ông với họ hàng, hàng xóm nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không quan tâm chăm sóc nhau nên ông N đồng ý ly hôn. Các con chung đều đã thành niên và ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà A và ông N sống chung năm 1972, tuy ông bà không có đăng ký kết hôn nhưng đây là hôn nhân thực tế. Bà A yêu cầu ly hôn, ông N đồng ý, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A. Về con chung, ông bà có bốn người con đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Kim A và bị đơn ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà A, ông N là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đinh Kim A và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1972, không có đăng ký kết hôn. Mặc dù, ông bà không đăng ký kết hôn nhưng quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông bà chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A yêu cầu ly hôn, ông N cũng đồng ý ly hôn. Nhận thấy, đời sống chung của ông bà không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà A và ông N có bốn người con là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974; Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1980. Hiện tại, con chung đều đã thành niên, bà A và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông N đều trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Kim A đối với ông Nguyễn Văn N.

Bà Đinh Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Bà A và ông N có bốn người con là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974; Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1980. Con chung đều đã thành niên nên bà A và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012031 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà A đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Hồng Thúy Liễu**